

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước:

- Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông : Mực nước cao nhất ngày tại các trạm lên trong 1-2 ngày tới, sau đó xuống chậm; mực nước thấp nhất ngày biến đổi chậm trong 5 ngày tới.
- Khu vực nội đồng TGLX: mực nước trên các sông, kênh, rạch lên chậm trong những ngày tới.

2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 15/01 đến 19/01/2025

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trung	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		14/1	So với cùng kỳ 2024	So với TBNN	15/1	16/1	17/1	18/1	19/1
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max	1.63	-0.07	1.63	1.62	1.64	1.61	1.58	1.54
						Min	0.05	-0.02	0.05	0.00	-0.02	-0.01	0.03	0.06
2	Chợ Mới	Ông Chưởng	2.00	2.50	3.00	Max	1.74	-0.04	1.74	1.73	1.75	1.72	1.69	1.65
						Min	-0.10	-0.03	-0.10	-0.15	-0.17	-0.16	-0.12	-0.09
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max	1.64	-0.04	1.64	1.63	1.65	1.62	1.59	1.55
						Min	0.65	-0.05	0.65	0.60	0.58	0.59	0.63	0.66
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max	1.85	-0.08	1.85	1.89	1.91	1.92	1.93	1.89
						Min	0.07	-0.04	0.07	0.02	0.00	0.01	0.02	0.07
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max	1.92	-0.07	1.92	1.91	1.93	1.90	1.87	1.83
						Min	-0.11	-0.01	-0.11	-0.16	-0.18	-0.17	-0.13	-0.10
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max	1.78	-0.06	1.78	1.77	1.79	1.76	1.73	1.69
						Min	-0.07	-0.02	-0.07	-0.12	-0.14	-0.13	-0.09	-0.06
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max	0.61	0.00	0.61	0.62	0.60	0.59	0.58	0.55
						Min	0.20	-0.06	0.20	0.22	0.20	0.19	0.18	0.15
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max	0.34	-0.03	0.34	0.35	0.33	0.32	0.31	0.28
						Min	0.25	-0.07	0.25	0.27	0.25	0.24	0.23	0.20
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max	0.74	0.01	0.74	0.75	0.73	0.72	0.71	0.68
						Min	0.33	-0.03	0.33	0.35	0.33	0.32	0.31	0.28
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max	0.80	0.01	0.80	0.81	0.79	0.78	0.77	0.74
						Min	0.55	-0.04	0.55	0.57	0.55	0.54	0.53	0.50
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max	0.41	0.01	0.41	0.42	0.40	0.39	0.38	0.35
						Min	0.28	-0.03	0.28	0.30	0.28	0.27	0.26	0.23
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max	0.97	0.01	0.97	0.98	0.96	0.95	0.94	0.91
						Min	0.72	-0.03	0.72	0.74	0.72	0.71	0.70	0.67
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Năng Gù	1.90	2.30	2.70	Max	1.34	0.00	1.34	1.35	1.33	1.32	1.31	1.28
						Min	0.71	-0.04	0.71	0.73	0.71	0.70	0.69	0.66
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max	0.98	0.02	0.98	0.99	0.97	0.96	0.95	0.92
						Min	0.67	-0.02	0.67	0.69	0.67	0.66	0.65	0.62

3. Cảnh báo (nếu có):

- Trên sông Hậu tại Long Xuyên, mực nước cao nhất trong những ngày tới đạt mức trên BĐ I từ 0.05-0.10m. Cấp độ rủi ro thiên tai do lũ, ngập lụt: Cấp 1

4. Ghi chú:

- Thông tin dự báo được đăng trên website: <http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van>